

班別	班號	中文姓名
S3A	3	鄭嘉雯
S3A	4	鄭伊霖
S3A	6	劉芷萱
S3A	8	劉雯
S3A	10	區海桐
S3A	11	姚婉琳
S3A	12	陳栩軒
S3A	13	陳子諾
S3A	14	朱煜霖
S3A	15	甘曉瑜
S3A	16	關子亮
S3A	17	李樂希
S3A	18	梁梓泓
S3B	2	陳思琦
S3B	3	陳昱璇
S3B	4	紀健怡
S3B	5	賴安琪
S3B	6	林珮妍
S3B	7	吳芷茹
S3B	8	蘇凱怡
S3B	9	曾倩文
S3B	11	黃嘉善
S3B	14	徐煥鈞
S4B	15	鄺焯煒
S3B	18	李霽昊
S3B	19	柯寶俊
S3B	20	蕭志軒
S3B	21	譚卓林
S3B	22	柯鈞耀
S3C	1	許嘉嘉
S3C	4	謝詩欣
S3C	5	閻皓瞳
S3C	6	葉天韻
S3C	7	葉子韻
S3C	8	陳頌航
S3C	10	鄭兒熙
S3C	11	江俊龍
S3C	12	劉宇軒
S3C	13	羅健峰
S3C	14	魏子皓
S3C	16	楊成軒
S3C	17	嚴富松
S3C	19	張銘君
S3C	20	張銘茵
		楊錡鳳
		郭錄滿
		任良丹
		鄭亦粧
		馮嘉樂
		莫倩宜

來年班別	選修一	選修二	選修三 (數學延伸單元二)	選修三 (生活日語及日本文化)	選修三 (音樂)
4C	CHM	BIO		✓	
4A	BAFS(COM)	TH		✓	
4C	VIA	TH		✓	
4C	GEO	CHH	✓		
4C	BAFS(COM)	ECO		✓	
4C	VIA	ICT		✓	
4C	PE(DSE)	PHY			
4C	BAFS(PAC)	ICT		✓	
4C	BAFS(PAC)	ICT		✓	
4C	BAFS(PAC)	ICT		✓	
4C	PE(DSE)	ICT			
4C	BAFS(PAC)	ECO	✓		
4C	BAFS(COM)	ICT		✓	
4B	GEO	BIO		✓	
4A	GEO	TH		✓	
4B	GEO	BIO			
4B	GEO	ECO			
4A	BAFS(PAC)	ECO	✓		
4A	GEO	TH			
4A	GEO	CHH			
4B	VIA	TH		✓	
4B	VIA	TH		✓	
4A	PE(DSE)	TH			
4A	BAFS(COM)	TH			
4A	CHM	TH	✓		
4A	GEO	TH			
4B	BAFS(COM)	TH			
4A	CHM	BIO			
4A	GEO	BIO		✓	
4B	VIA	BIO		✓	
4A	CHM	BIO		✓	
4B	BAFS(COM)	CHH		✓	
4B	VIA	BIO		✓	
4B	VIA	BIO		✓	
4B	PE(DSE)	PHY		✓	
4A	CHM	PHY	✓		
4B	BAFS(COM)	ECO			
4B	BAFS(PAC)	ICT		✓	
4B	BAFS(COM)	ECO		✓	
4C	BAFS(PAC)	ECO		✓	
4A	BAFS(PAC)	PHY	✓		
4B	BAFS(COM)	ECO			
4A	CHM	BIO		✓	
4A	CHM	ECO	✓		
4C	VIA	TH		✓	
4C	GEO	CHH		✓	
4C	BAFS(PAC)	ICT			
4A	GEO	CHH			✓
4B	BAFS(COM)	ICT			
4B	CHM	BIO			